CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QTH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QTH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QTH TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108074198

3. Ngày thành lập: 28/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 36, ngõ 328, đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: *ketoanatp2@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	*4772*
2.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	*0130*
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	*4649*
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.	*4932*
5.	Bán buôn tổng hợp	*4690*

6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đấu giá đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	*4530*
7.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	*4210*
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	*4663*
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn sim card điện thoại, thẻ internet, thẻ sim.	*4652*
11.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: - Khai thác, xử lý và phân phối nước cho nhu cầu công nghiệp và gia dụng; - Hoạt động đào mương thủy lợi.	*3600*
12.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
13.	Phá dỡ	*4311*
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	*4322*
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
16.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	*2420*
17.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
18.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: - Hoạt động của hệ thống cống rãnh thoát nước thải; - Bảo dưỡng và làm sạch cống rãnh và ống dẫn;	*3700*
19.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
20.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	*4541*
21.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	*6492*
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
24.	Xây dựng công trình công ích	*4220*
25.	Vận tải hành khách đường sắt	*4911*

26.	Vận tải bằng xe buýt	*4920*
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
28.	Xây dựng nhà các loại	*4100*
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4290*
30.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
31.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	*5021*
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	*4662*
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	*8299*
34.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý; môi giới.	*4610*
36.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
37.	Sản xuất sắt, thép, gang	*2410*
38.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	*4511*
39.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
40.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống), chi tiết: hoạt động môi giới ô tô con 12 chỗ ngồi trở xuống loại đã qua sử dụng; - Hoạt động đại lý xe có động cơ khác, chi tiết: hoạt động môi giới xe ô tô từ 12 đến 16 chỗ ngồi loại đã qua sử dụng.	*4513*
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	*4543*
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống; - Bán buôn các loại gia súc, gia cầm sống, kể cả loại dùng để nhân giống; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thuỷ sản; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa.)	*4620*
43.	Vận tải hàng hóa đường sắt	*4912*

44.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô.	*7710(Chính)*
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
46.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: - Tưới tiêu nước phục vụ trồng trọt.	*0161*
47.	Hoạt động tư vấn quản lý	*7020*
48.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) -Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	*4659*
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	*4669*
53.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HUY QUANG	Số 17, phố Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	5,000	001057002434	
			Tổng số	30.000	300.000.000	5,000		

2	PHẠM NGỌC HÀ	Số 36, ngõ 328, đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	50,000	001082024540	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	50,000		
3	NGUYỄN THỊ TỐ ANH	Số 36, ngõ 328, đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	45,000	111668690	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	45,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN HUY QUANG Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *01/01/1957* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001057002434*

Ngày cấp: *09/02/2015* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 17, phố Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 17, phố Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội